

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ CỦA SINH VIÊN CAO ĐẲNG NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

Nguyễn Hữu Long

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Phân viện miền Nam.

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu thực trạng kỹ năng thực hành nghề của sinh viên cao đẳng ngành Công tác xã hội tại Việt Nam cho thấy ở mức trung bình. Đây là mức độ cho thấy sinh viên mới chỉ đáp ứng một phần của kỹ năng nghề nghiệp. Vì vậy, muốn nâng cao kỹ năng thực hành nghề cho sinh viên thì việc tìm hiểu các biện pháp khác nhau nhằm nâng cao kỹ năng thực hành nghề để đáp ứng với yêu cầu công việc. còn lại.

Từ khóa: *Thực trạng; Kỹ năng thực hành nghề; Biện pháp*

Ngày nhận bài: Tháng 10/2020; **Ngày duyệt đăng bài:** 20/1/2021

1. Giới thiệu

Với mục tiêu đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam đã chỉ rõ giáo dục đại học cần phải phải áp dụng những phương pháp tiên tiến để phát triển chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Gắn đào tạo lý thuyết với thực hành nghề nghiệp. Để thực hiện mục tiêu này, ngày nay, các cơ sở đào tạo đã và đang cố gắng đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, kết nối với các doanh nghiệp liên quan nhằm giúp sinh viên kịp thời hình thành các kỹ năng nghề nghiệp. Chính vì thế, công tác thực hành - thực tập được xem là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt trong công tác đào tạo.

Đào tạo ngành Công tác xã hội là một lĩnh vực đặc biệt bởi vốn dĩ công tác xã hội vừa được xem là một khoa học nhưng đồng thời cũng được xem là một nghề. Chính sự đặc biệt này đòi hỏi mỗi cơ sở giáo dục cần thường xuyên có những giải pháp đánh giá thực trạng năng lực của đội ngũ liên quan, trong đó có đội ngũ kế cận - là người đang học ngành Công tác xã hội. Mặt khác, việc đánh giá năng lực thực hành nghề của sinh viên có ý nghĩa vô cùng quan trọng phục vụ việc định hướng lại chuẩn đầu ra, điều chỉnh lại chương trình hay thay đổi cách thức đào tạo là việc cần làm để nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy và học,...

Thực hành nghề công tác xã hội đã được nhiều tác giả quan tâm. Có thể kể ra một số nghiên cứu sau:

Năm 1978, Hiệp hội các nhà công tác xã hội quốc gia Mỹ đã xuất bản tạp chí “Công tác xã hội giáo dục” (Social Work in Education). Đồng thời tổ chức này trước đó cũng cũng ban hành Bộ tiêu chuẩn hành nghề công tác xã hội nói chung và các Bộ tiêu chuẩn hành nghề công tác xã hội chuyên ngành, tiêu biểu như Bộ tiêu chuẩn hành nghề công tác xã hội trường học ở Mỹ (Standard for School Social Work Service). Bộ tiêu chuẩn nghề nghiệp này đã được thông qua ba lần hiệu đính vào các năm 1992, 2002 và 2012, qua đó làm rõ yêu cầu về năng lực thực hành nghề đối với những người làm công tác xã hội trường học (competence of professional), chuẩn bị chuyên nghiệp và phát triển (professional preparation and development) cũng như cơ cấu hành chính và chính sách hỗ trợ (administrative structure and support) nhằm thúc đẩy sự phát triển của nghề nghiệp này theo hướng chuyên nghiệp hóa và hiện đại hóa, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn¹ [dẫn theo 5].

Ở Châu Á, năm 1921, Trường Phụ nữ Nhật Bản đã thành lập trường quốc gia đầu tiên về an sinh xã hội. Đây được coi là nỗ lực đưa các hoạt động dịch vụ CTXH giúp đỡ những cá nhân yếu thế trong xã hội và đảm bảo phúc lợi chung của xã hội. Năm 1950, Nhật Bản là quốc gia Châu Á đầu tiên đã có chương trình đào tạo thạc sĩ CTXH tại Đại học Doshisha, Kyoto. Năm 1977, Nhóm thúc đẩy đào tạo trình độ tiến sĩ về CTXH được thành lập tạo cơ hội cho nhân viên CTXH có bước tiến xa hơn trong việc nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành nghề CTXH² [2].

¹ Kixegov X.I (1976), *Hình thành kỹ năng, kỹ xảo sư phạm cho sinh viên trong điều kiện nền giáo dục đại học*, Tổ Tư liệu Đại học Sư phạm Hà Nội dịch.

² Bùi Thị Xuân Mai (2007), *Một số kỹ năng tham vấn cơ bản của cán bộ xã hội*, Luận án TS Tâm lý học, Viện TLH. Hà Nội.

Năm 2009, nhằm cung cấp nguồn nhân lực cán bộ xã hội có năng lực chuyên môn trong chăm sóc giúp trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tại Việt Nam, Tổ chức hỗ trợ phát triển CRS, Pact Việt Nam, USAID đã giúp đỡ khoa Công tác xã hội Trường Đại học Lao động - Xã hội phát triển chương trình đào tạo và biên tập tài liệu “Công tác xã hội với trẻ em nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS” phục vụ cho đào tạo cán bộ xã hội có kỹ năng nghiệp vụ chăm sóc và gia đình trẻ bị nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Tài liệu đã đưa ra một số công cụ sử dụng trong khi làm việc với nhóm trẻ như: trò chơi khởi động; tranh vẽ, đất nặn, cắt dán giấy; trò chơi trị liệu; kể chuyện; sắm vai và một số kỹ năng cơ bản trong trợ giúp trẻ bị nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS (như kỹ năng quản lý ca; kỹ năng tham vấn; kỹ năng xây dựng mạng lưới và huy động nguồn lực; kỹ năng tuyên truyền phòng chống kì thị người nhiễm HIV/AIDS; kỹ năng biện hộ cho trẻ và gia đình nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS).

Một số công trình nghiên cứu của các tác giả khác liên quan như tác giả Phạm Thị Tâm trong nghiên cứu “Thực hành, thực tập của sinh viên ngành Công tác xã hội - những vấn đề cần đặt ra” hay công trình nghiên cứu “Hoạt động kiểm huấn viên của nhân viên Công tác xã hội cho sinh viên tại các cơ sở - những vấn đề đặt ra” của 2 tác giả Mai Kim Thanh, Nguyễn Văn Giảng hoặc tác giả Nguyễn Thị Hoài Yến trong bài viết “Đào tạo nguồn nhân lực công tác xã hội trong ngành giáo dục” và một số tác giả khác đều có chung nhận định: công tác xã hội là một lĩnh vực mới tại Việt Nam nên ít nhiều gặp rất nhiều khó khăn từ chương trình đào tạo cho đến nguồn nhân lực. Các nghiên cứu đều khẳng định việc xây dựng chương trình đào tạo hướng đến phát triển năng lực, kỹ năng cho người học rất quan trọng đối với sinh viên ngành Công tác xã hội.

2. Phương pháp nghiên cứu

- *Khách thể nghiên cứu*: 174 sinh viên đang theo học ngành Công tác xã hội - Hệ Cao đẳng ở các Trường Đại học Thủ Đức, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Sư phạm Huế, Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Điều tra bằng bảng hỏi với các nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu các tổng quan thực trạng, mặt khác bước đầu đánh giá tính hiệu quả của các giải pháp nâng cao kỹ năng thực hành nghề cho sinh viên và sử dụng phần mềm SPSS để xử lý số liệu thu thập được.

- *Cách tính điểm*: Cách thức tính điểm trung bình được lấy từ điểm cao nhất của thang đo (là 4) trừ đi điểm thấp nhất của thang đo (là 1) và chia cho 4 mức. Điểm chênh lệch của mỗi mức độ là 0.75. Cụ thể: Từ 1.00 - 1.75: mức ảnh hưởng thấp; từ 1.75 - 2.50: mức ảnh hưởng trung bình; từ 2.51 - 3.25: mức ảnh hưởng khá và từ 3.26 - 4.00: mức rất ảnh hưởng.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng kỹ năng thực hành nghề của sinh viên cao đẳng ngành Công tác xã hội

Bảng 1: Tần suất đánh giá mức độ kỹ năng thực hành nghề của sinh viên CTXH

KN	Mức độ	Bảng hỏi			Bài tập tình huống			TB tổng	
		%	ĐTB	ĐLC	%	ĐTB	ĐLC	%	ĐTB
Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin	Thấp	0.0	2.92	0.31	0.6	2.62	0.47	0.3	2.77
	Trung bình	10.9			36.8			23.9	
	Khá	72.4			53.4			62.9	
	Cao	16.7			9.2			13.0	
Kỹ năng đánh giá thân chủ (nhóm thân chủ)	Thấp	0.0	2.93	0.35	6.3	3.03	0.62	3.2	2.98
	Trung bình	9.2			21.3			15.3	
	Khá	70.7			52.9			45.1	
	Cao	20.1			19.5			36.5	
Kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề	Thấp	0.0	2.96	0.38	17.8	2.41	0.61	8.9	2.68
	Trung bình	10.3			17.8			14.1	
	Khá	59.8			58.6			59.2	
	Cao	29.9			5.7			17.8	
Kỹ năng kết nối nguồn lực và lập phương án trợ giúp	Thấp	0.0	2.93	0.39	5.7	2.49	0.50	2.9	2.71
	Trung bình	10.3			52.9			31.6	
	Khá	66.7			23.6			45.2	
	Cao	23.0			17.8			20.4	
Kỹ năng tự kiểm tra và đánh giá	Thấp	0.0	2.86	0.39	5.7	2.72	0.51	2.9	2.79
	Trung bình	23.6			29.3			26.5	
	Khá	62.6			41.4			52.0	
	Cao	13.8			23.6			18.7	

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, ĐTB giữa 2 thang đo (bảng hỏi và bài tập tình huống) có sự khác nhau, trong đó kỹ năng có sự khác biệt nhất là kỹ năng xác định và giải quyết đề vấn đề (ĐTB = 3.20 - mức khá so với ĐTB = 2.52 - mức trung bình). Kỹ năng có sự tương đồng giữa 2 lần đánh giá là kỹ năng tự kiểm tra và đánh giá, kết quả đều ở mức trung bình, ... Kết quả này cho thấy, với bảng hỏi sinh viên chỉ cần trả lời theo ý thức chủ quan của mình nên trong 5 kỹ năng thành phần của kỹ năng thực hành nghề CTXH đều được các nhóm khách

thể trả lời rất tốt, nhưng đến bài tập tình huống giả định thì các nhóm khách thể bắt đầu bộc lộ kỹ năng thực hành nghề kém hơn. Mặc dù có sự chênh lệch giữa 2 lần trả lời cho 2 bảng khảo sát, tuy nhiên, sự chênh lệch là không đáng kể vì tổng điểm trung bình của 2 lượt trả lời là ít thay đổi và mức đánh giá vẫn không thay đổi.

Xét ở góc độ lượt lựa chọn thì mức “khá” là mức có nhiều khách thể đạt nhất trong đánh giá kỹ năng thực hành nghề. Trong 4 mức độ đánh giá kỹ năng được đưa vào nghiên cứu thì mức độ “cao” ở tất cả các kỹ năng đều rất thấp. Kỹ năng tự kiểm tra và đánh giá có mức đánh giá “cao” cũng chỉ chiếm 23% trong 4 mức đánh giá.

Kết quả khảo sát còn cho thấy đa số khách thể nghiên cứu đã có kỹ năng thực hành nghề. Tuy nhiên, chưa đạt mức cao, nhưng ít nhiều cho thấy bước đầu các cơ sở đào tạo đã quan tâm đến công tác phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Với mức độ này, sinh viên ngành CTXH đã có nhận thức đúng đắn về các kỹ năng thực hành nghề, đã biết cách thực hiện và ít nhiều cũng đã mang lại hiệu quả cho thân chủ cũng như phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của đợt thực tập cuối khóa.

Kết quả trên còn cho thấy, kỹ năng sinh viên ngành CTXH thực hiện ở mức khá chiếm đa số. Đây là kết quả tích cực đối với công tác đào tạo ngành CTXH ở bậc cao đẳng tại các trường được khảo sát. Với 3 năm học, đợt thực tập cuối khóa là lúc các sinh viên phải thể hiện những gì mình đã được học tập để ứng dụng vào việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Mức khá này chứng tỏ sinh viên đã có thể thực hiện được các kỹ năng thực hành nghề một cách tương đối. Bước đầu đã biết vai trò, trách nhiệm và xác định được nhiệm vụ của bản thân với hoạt động nghề nghiệp. Biết thực hiện giai đoạn đầu của kỹ năng một cách khá thuận thực và ít nhiều đã mang lại những hiệu quả tích cực cho thân chủ, nhóm thân chủ.

Thực tế cho thấy để trở thành một nhân viên CTXH hay một CTXH viên chuyên nghiệp, ngoài việc học lý thuyết tại nhà trường, thì sinh viên cần phải tăng cường các hoạt động thực hành. Các cơ sở đào tạo nên xác định khung kỹ năng thực hành nghề phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để từ đó có những biện pháp tác động tăng cường kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Kết quả khảo sát bước đầu mới chỉ tập trung vào 5 kỹ năng thực hành nghề được biểu hiện rõ nhất trong đợt thực tập cuối khóa cũng như thực tế giảng dạy tại các trường và kết quả ít nhiều đã phản ánh chân thực, khách quan về kỹ năng thực hành nghề của sinh viên.

3.2. Một số biện pháp nhằm củng cố và phát triển kỹ năng thực hành nghề cho sinh viên cao đẳng ngành công tác xã hội

Bảng 2: Tần suất đánh giá các biện pháp thực hành nghề

TT	Biện pháp	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng	Theo nhóm
1	Ngoài các đợt thực tập theo quy định, sinh viên học CTXH nên tự tiếp cận chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp	3.06	0.55	8	3.06
2	Sinh viên nên tham gia nhiều hơn các hoạt động Đoàn, Hội hay các hoạt động xã hội	3.05	0.79	10	
3	Sinh viên cần tự học thêm các chuyên đề bổ trợ, các kiến thức liên quan đến nghề CTXH và ngoại ngữ	3.06	0.80	8	
4	Tăng cường tham gia hoặc trở thành cộng tác viên của các tổ chức xã hội trong và ngoài nước để học hỏi kinh nghiệm và rèn luyện năng lực bản thân	2.95	0.77	13	
5	Tăng cường tham gia các Câu lạc bộ thiện nguyện để trau dồi ý thức nghề nghiệp	3.20	0.68	4	
6	Nên bắt buộc sinh viên ngành CTXH có chứng chỉ hoặc xác nhận tham gia hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng	2.85	0.66	15	3.00
7	Kiểm huấn viên phải là người có kinh nghiệm trong lĩnh vực đang hướng dẫn sinh viên	2.97	0.63	12	
8	Nên giao việc kiểm huấn cho cơ sở thực tập	2.91	0.70	14	
9	Với các môn học liên quan đến kỹ năng thực hành nghề, nên tăng cường phần thực hành cho sinh viên	3.02	0.57	11	
10	Thiết kế các kỹ năng nghề và hướng dẫn sinh viên trước khi đi thực tập	3.26	0.56	3	
11	Giảng viên dạy các môn liên quan đến kỹ năng thực hành nghề cần được tăng cường hơn nữa việc đi thực tế tại các cơ sở	3.08	0.44	7	3.20
12	Cơ sở thực tập nên trao đổi và phản hồi thường xuyên về kết quả thực tập của sinh viên về nhà trường	3.30	0.72	2	
13	Kiểm huấn viên tại cơ sở thực tập nên được nhà trường tập huấn thêm về công tác thực tập và phương pháp đánh giá trong giáo dục	3.32	0.71	1	
14	Cơ sở thực tập tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động nghề nghiệp trong thời gian thực tập	3.15	0.59	5	
15	Cơ sở thực tập nên tạo điều kiện để sinh viên tự mình thực hiện các công việc	3.15	0.59	5	

Kết quả số liệu ở bảng 2 cho thấy, hầu hết các biện pháp đưa vào khảo sát đều được sinh viên tán thành với mức lựa chọn cao. Các biện pháp: Kiểm huấn viên tại cơ sở thực tập nên được nhà trường tập huấn thêm về công tác thực tập và phương pháp đánh giá trong giáo dục (ĐTB = 3.32); Cơ sở thực tập nên trao đổi và phản hồi thường xuyên về kết quả thực tập của sinh viên về nhà trường (ĐTB = 3.30); Thiết kế các kĩ năng nghề và hướng dẫn sinh viên trước khi đi thực tập (ĐTB = 3.26). Đây là ba biện pháp được sinh viên tán thành cao nhất. Điều này cho thấy sinh viên rất quan tâm tới chất lượng kiểm huấn viên tại cơ sở hiện nay và chính cơ sở thực tập nên thường xuyên phản hồi về cho nhà trường để nắm thông tin.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy có sự thống nhất với số liệu trên. Với câu hỏi “Vai trò của kiểm huấn viên tại các cơ sở xã hội khi hướng dẫn sinh viên thực hành thực tập? Chia sẻ khác từ người trực tiếp giảng dạy CTXH, Cô P. T. T (giảng viên khoa CTXH - Học viện thanh thiếu niên Việt Nam) cho biết “*Thực sự vấn đề kiểm huấn viên tại cơ sở đã và đang được nhiều trường đào tạo về CTXH bàn tới. Bởi lẽ một thứ tế chúng ta cũng thấy vai trò của kiểm huấn viên rất quan trọng nhưng thường là giảng viên kiêm luôn mà tại cơ sở chưa có, các kiểm huấn viên được phân công hỗ trợ hướng dẫn sinh viên nhưng lại không có kiến thức nền về CTXH thì rất khó hoặc không hiệu quả, chính vì thế mà nhà trường cũng cần bàn đến việc tập huấn cho kiểm huấn viên tại cơ sở thì sẽ tốt hơn*”.

Với câu hỏi trên thì nhận được câu trả lời của một cán bộ làm việc trực tiếp với trẻ tại Trung tâm “*Giảng viên làm kiểm huấn viên sẽ không tốt bởi vì các thầy cô đâu có hiểu hết được ở trung tâm này có hoạt động gì, đối tượng, nội dung sinh hoạt định kỳ hàng tuần hàng tháng và đặc điểm của từng thân chủ, tôi cũng từng hướng dẫn sinh viên thực tập nhưng tôi chưa được ai tập huấn, vai trò của kiểm huấn viên tại cơ sở là quan trọng mà phải người của trung tâm mới hiểu rõ được*” (Cô N. T.A - Trung tâm CTXH Trẻ em TP. Hồ Chí Minh).

Trong biện pháp được sinh viên tán thành khá cao với mức ĐTB = 3.26 là “*Thiết kế các kĩ năng nghề và hướng dẫn sinh viên trước khi đi thực tập*”. Điều này cho thấy sinh viên nhận thức được việc chuẩn bị cho quá trình thực tập thực hành không chỉ là kiến thức hay các yếu tố khách quan mà ngay bản thân sinh viên cũng cần được hướng dẫn về các kỹ năng cụ thể để khi xuống cơ sở không còn bỡ ngỡ. Với câu hỏi “Mong muốn của em khi xuống cơ sở thực tập? Sinh viên L. T.A. Q (Ngành CTXH - Đại học Tôn Đức Thắng) cho biết “*Khi xuống*

thực tập tại cơ sở em mong nhà trường cần tổ chức hướng dẫn chúng em thật kỹ các kỹ năng cơ bản cần có khi làm việc với thân chủ, như vậy bản thân em cũng bớt lo lắng vì có những thân chủ rất khó tiếp cận mà sinh viên chưa có kỹ năng tốt thì phải mất nhiều thời gian để tiếp cận thân chủ”

Với những nhận định trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng việc hình thành và phát triển kỹ năng thực hành nghề của sinh viên phải có sự tham gia của kiểm huấn viên ở cơ sở - nơi mà sinh viên có cơ hội rèn luyện và phát triển kỹ năng thực hành của mình. Nhà trường hướng dẫn cho sinh viên các kỹ năng cơ bản càng tốt thì khi xuống cơ sở để các em không còn bỡ ngỡ và lo lắng.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, có các biện pháp mà sự tán thành ở mức khá thấp: *Tăng cường tham gia hoặc trở thành cộng tác viên của các tổ chức xã hội trong và ngoài nước để học hỏi kinh nghiệm và rèn luyện năng lực bản thân (ĐTB=2.95)*. mức độ tán thành biện pháp này xếp thứ hạng 13, điều này cho thấy sinh viên chưa chú trọng nhiều vào việc tham gia hoặc là cộng tác viên cho các tổ chức trong và ngoài nước để nâng cao kỹ năng thực hành nghề cho sinh viên.

Với câu hỏi “ Môi trường tổ chức NGO có phải là cơ hội cho các em rèn luyện kỹ năng thực hành nghề của mình tốt nhất không? “. Thầy P. T. H (Khoa CTXH - Đại học Lao động xã hội) cho biết “ Đa số sinh viên tham gia các hoạt động của trường và tại cơ sở, rất ít, thậm chí là không có sinh viên nào xin vào các tổ chức NGO để học hỏi kinh nghiệm, tích lũy kỹ năng nghề của mình vì sợ không giao tiếp được tiếng anh, sợ kỹ năng của mình chưa có... nên khi tôi gợi ý các em tham gia thì các em e ngại và bỏ qua nhưng tôi thấy rất cần thiết vì ở môi trường này các em học hỏi được rất nhiều đặc biệt về kỹ năng nghề nghiệp của mình” Còn sinh viên thì lại có quan điểm khác khi được phỏng vấn cùng một câu hỏi trên “Em nghĩ nếu đã muốn học tập thì môi trường nào cũng là cơ hội cho mình rèn kỹ năng thực hành, không nhất thiết là môi trường tổ chức phi chính phủ, thực sự bọn em vẫn còn ngại khi làm việc với tổ chức này vì văn hóa khác biệt, tiếng Anh của chúng em còn hạn chế” (Sinh viên L. T. T.A - Ngành CTXH - Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh)

Như vậy có thể thấy kết quả phỏng vấn thống nhất với kết quả điều tra, kỹ năng thực hành nghề của sinh viên CTXH không chịu ảnh hưởng nhiều từ việc tăng cường tham gia các tổ chức phi chính phủ.

Bên cạnh đó, biện pháp mà sinh viên ít tán thành với mức ĐTB thấp (ĐTB=2.91); so với các biện pháp khác “*Nên giao việc kiểm huấn cho cơ sở*

thực tập”. Đa số sinh viên không tán thành với việc mà nhà trường giao việc kiểm huấn cho cơ sở thực tập bởi lẽ ở các cơ sở xã hội không phải ai cũng đã được đào tạo về CTXH, hiểu về ngành mà họ đang làm, chính vì lẽ đó mà sinh viên không tán thành giải pháp trên. Sinh viên N. T. T. N (ngành CTXH - Trường Đại học Khoa học xã hội nhân văn TP. Hồ Chí Minh) chia sẻ: “*Em đi thực tập em mới thấy không phải cơ sở nào cũng có kiểm huấn viên và không phải kiểm huấn viên nào cũng được đào tạo từ ngành CTXH mà là trái ngành, nếu mà nhà trường giao toàn bộ cho kiểm huấn viên ở cơ sở thực tập thì chúng em không biết phải làm sao, em nghĩ cần phải có cả giảng viên để hỗ trợ sinh viên nữa, bởi vì có lần em hỏi kiểm huấn viên cơ sở về tính hướng xây ra mà họ không biết giải quyết sao nếu nhà trường mà giao cho họ thì chúng em rất lo lắng vấn đề này*”.

Cùng với quan điểm trên, cô L. T. T. N (Ngành CTXH - Trường Đại học Tôn Đức Thắng) cho biết: “*Một thực tế khi xuống cơ sở là không phải cơ sở nào cũng có kiểm huấn viên, thậm chí những người làm quản lý, giáo dục viên tại trung tâm học các ngành kinh tế, tin học nên việc tiếp cận công việc này không hề đơn giản, nếu chúng ta giao hoàn toàn cho cơ sở thì tôi tin chắc kết quả thực tập thực hành của sinh viên sẽ không đạt được như mong muốn*”.

Có thể nói rằng, với kết quả khảo sát trên và qua phỏng vấn sâu cho thấy sinh viên không tán thành với việc mà nhà trường giao công việc kiểm huấn cho cơ sở thực tập, bởi lẽ không phải cơ sở nào cũng có đội ngũ kiểm huấn tốt và đã được tập huấn về kiểm huấn nên sinh viên hay giảng viên đang giảng dạy tại các trường cũng không đồng ý với biện pháp này.

Biện pháp “*Nên bắt buộc sinh viên ngành CTXH có chứng chỉ hoặc xác nhận tham gia hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng*” thì đa số sinh viên và giảng viên tán thành ở mức thấp nhất so với kết quả điều tra (ĐTB =2.85). Điều này đồng nghĩa với việc một sinh viên CTXH không nhất thiết phải có chứng chỉ hay xác nhận tham gia các hoạt động cộng đồng.

4. Kết luận

Việc hình thành và phát triển kỹ năng thực hành nghề CTXH của sinh viên cần phải có nhiều biện pháp khác nhau nhằm giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng thực hành nghề của mình. Qua số liệu và kết quả phỏng vấn sâu cho thấy sinh viên tán thành cao với các giải pháp như là kiểm huấn viên cần được nhà trường tập huấn bài bản, cơ sở thường xuyên trao đổi với nhà trường về kết quả thực tập của sinh viên và biện pháp quan trọng không kém đó là hướng

dẫn kỹ năng thực hành trước khi đi thực tập, điều này cho chúng ta thấy tầm quan trọng của kiểm huấn viên tại cơ sở và trang bị kỹ năng cần thiết cho sinh viên CTXH.

Một số biện pháp sinh viên tán thành ở mức thấp như là giao hẳn công việc kiểm huấn cho cơ sở, tăng cường tham gia các hoạt động của tổ chức phi chính phủ và sinh viên CTXH phải có chứng nhận hay chứng chỉ tham gia hoạt động cộng đồng. Sinh viên tán thành thấp bởi nhiều lý do như ở một số cơ sở xã hội chưa có kiểm huấn viên được đào tạo bài bản thậm chí học trái ngành, sự tham gia các tổ chức phi chính phủ là không cần thiết lắm bởi vì không phải cứ tham gia vào tổ chức này thì kỹ năng mới phát triển và sinh viên cũng cho rằng CTXH là một ngành khoa học chứ không phải hoàn toàn là từ thiện nên không nhất thiết phải có chứng chỉ hay chứng nhận tham gia hoạt động cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

Báo cáo (2015), *sơ kết 5 năm triển khai Đề án 32*, Trường Đại học Lao động - Xã hội (CSII).

Bùi Thị Xuân Mai (2007), *Một số kỹ năng tham vấn cơ bản của cán bộ xã hội*, Luận án TS Tâm lý học, Viện TLH, Hà Nội.

Đặng Thị Huyền Oanh (2015), *Nhu cầu xây dựng mô hình thực hành, thực tập nghề công tác xã hội (quan nghiên cứu tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội) (luận văn thạc sĩ)*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Grace Mathew, (Lê Chí An dịch) (1999), *Công tác xã hội cá nhân*, Đại học Mở Bán công Tp Hồ chí Minh, 1999, Hồ Chí Minh.

Kixegov X.I (1976), *Hình thành kỹ năng, kỹ xảo sư phạm cho sinh viên trong điều kiện nền giáo dục đại học*, Tổ Tư liệu Đại học Sư phạm Hà Nội dịch.

Liên hợp quốc. (1958), *Training for social work: Third international survey (Đào tạo công tác xã hội: nghiên cứu quốc tế thứ ba)*. New York: Liên hợp quốc.

Nguyễn Minh Châu (2004), *Các giải pháp nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên cao đẳng kỹ thuật nông nghiệp*, Luận án TS Giáo dục học, Hà Nội.